

(Theo Hợp đồng uỷ quyền số: 1179/2024/HĐUQ-HHL ngày 11/7/2024; Quyết định cử người trực tiếp đại diện uỷ quyền tham gia tố tụng cho ông Trần Văn H ngày 16/7/2024)

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng; địa chỉ trụ sở: Số A L, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Quang D, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ (theo Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 về việc uỷ quyền tham gia tố tụng trong vụ án hành chính); Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Phí Quốc H2, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Như Q, Nhân viên hợp đồng Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Đ, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

- Ông Tô Quang P, Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường Ủy ban nhân dân phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

(Theo Văn bản số 2032/UBND-NV ngày 29/7/2024 về việc đăng ký người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nhận ngày 26/6/2024; bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện – ông Trần Văn H trình bày:

Hộ gia đình ông H là một trong các hộ gia đình đang sinh sống ổn định trên đất của tổ tiên, cha ông để lại tại khu Vạn Tác cũ thuộc khu I, nay là Tổ dân phố C, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, từ trước năm 1992, không có tranh chấp với ai. Quá trình sinh sống, ông H đã tôn tạo đất, xây dựng nhà ở kiên cố, cải tạo và sửa chữa nhà ở công khai, minh bạch. Tuy nhiên, ngày 20/6/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 996/QĐ-XPHC đối với ông Trần Văn H về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Theo đó, đã xác định ông H có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp để xây dựng công trình trên đất tại địa chỉ: Tổ dân phố C, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, xử phạt hành chính đồng thời yêu cầu ông H tháo dỡ hoặc phá dỡ để trả lại hiện trạng ban đầu. Ông H thấy rằng, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành quyết định này là trái với quy định của pháp luật vì những lý do sau:

Thứ nhất: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 996/QĐ-XPHC dựa trên Biên bản vi phạm hành chính trái pháp luật của Ủy ban nhân dân phường H. Bởi vì theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều

và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính thì việc lập Biên bản vi phạm hành chính năm 2023 của Ủy ban nhân dân phường H là vi phạm thời hạn lập Biên bản vi phạm hành chính, cụ thể quy định: “Biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính”.

Thứ hai: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 996/QĐ-XPHC đã vi phạm quy định tại Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể quy định: “Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là 02 năm...”.

Thứ ba: Về nội dung: Ủy ban nhân dân quận Đ cho rằng ông H vi phạm do chiếm đất phi nông nghiệp để xây dựng trái phép là không đúng. Vì như đã trình bày ở trên, nguồn gốc diện tích đất ông H sử dụng là của cha, ông để lại từ lâu đời, gia đình ông H đã ở từ trước năm 1992. Sinh sống ổn định, không có tranh chấp. Việc sử dụng đất cũng như xây dựng các công trình trên đất được ông H thực hiện công khai, hợp pháp nên việc Ủy ban nhân dân quận Đ cho rằng ông H xây dựng trái phép là không đúng. Ngoài ra, theo ông H được biết thì loại đất mà ông H đang quản lý, sử dụng là đất ở tại đô thị.

Mặt khác, trước đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khi các hộ dân khu Vạn Tác, trong đó có ông H khởi kiện đến Tòa án thì Ủy ban nhân dân quận Đ đã tự thu hồi quyết định đó. Việc này cho thấy có sự không khách quan, minh bạch, có việc vi phạm pháp luật trong quản lý và xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ.

Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H. Do vậy, ông H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết: Huỷ toàn bộ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 996/QĐ-XPHC ngày 20/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Tại Văn bản số 1999/UBND-TN&MT ngày 26/7/2024 và quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện – Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng trình bày:

Ông Trần Văn H sử dụng đất tại thửa số 16, tờ bản đồ số 73 khu V (cũ), Tổ dân phố C, phường H. Thửa đất này có nguồn gốc như sau:

Sau khi hoà bình lập lại, năm 1995 chính quyền Nhà nước đã tiếp quản, sử dụng Khu I thành khu quân sự (không có dân sinh sống). Sau những năm 1970, toàn bộ khu I được Nhà nước quy hoạch là khu du lịch, bố trí cho các cơ quan Bộ, ngành xây dựng khách sạn, nhà nghỉ dưỡng....

Ngày 09/12/1993, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Thông báo số 197/TB-UB về việc quy hoạch khu I, thị xã Đ, thành phố Hải Phòng. Ngày 24/02/1994, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 131/QĐ-UB về việc thu hồi diện tích đất 28.830,0m² của một số cơ quan đang sử dụng và phần đất trống ven núi (thuộc khu I) giao cho Ủy ban nhân dân thị xã Đ để xây dựng đường giao thông và cơ sở hạ tầng. Từ năm 1994, Ban quản lý tiến hành san lấp xây dựng kè làm đường ven núi, tuy nhiên do kinh phí khó khăn nên dự án không thực hiện liên tục, đất bỏ trống.

Trong 02 ngày 15 và ngày 17 tháng 7 năm 1995, có 20 hộ dân đồng loạt ra chiếm đất tại khu I (khu V cũ) xây dựng lều lán trên phần đất của Ban Q1 đã san lấp.

Ngày 28/3/2006, 76 hộ dân xóm V đã có đơn gửi Thủ tướng Chính phủ kiến nghị xin được trở về sinh sống trên phần đất của ông cha là khu đất xóm V và một số nội dung kiến nghị khác. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ T1 đã có Báo cáo số 150/BC-BTNMT ngày 14/9/2006 về kết quả thẩm tra, xác minh nội dung đơn phản ánh, kiến nghị của 76 hộ dân xóm V (cũ) sau đó thuộc Khu I, phường V, thị xã Đ, thành phố Hải Phòng (nay là phường H, quận Đ), trong đó kết luận việc 76 hộ dân xin được trở về sinh sống và hợp thức hoá quyền sử dụng đất tại khu V là không có cơ sở để giải quyết.

Đối với các hành vi xây dựng lều lán, Ủy ban nhân dân phường V (nay là phường H) đã có những thông báo yêu cầu tất cả các hộ dân tự tháo dỡ, trả lại mặt bằng. Ủy ban nhân dân phường V đã lập biên bản vi phạm hành chính, xử lý theo trình tự quy định, thực hiện tháo dỡ các công trình vi phạm trước đây. Nhưng vì nhiều lý do, việc quản lý đất đai còn hạn chế nên các hộ dân đã tự ý sử dụng đất tại khu V. Đến thời điểm hiện nay, Ủy ban nhân dân phường H kiểm tra, rà soát phát hiện 14 trường hợp có hành vi chiếm đất tại khu V, tổ dân phố C, phường H, quận Đ.

Như vậy, căn cứ Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 24/02/1994 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, ông Trần Văn H đang sử dụng đất có nguồn gốc là do chiếm đất do Ủy ban nhân dân quận Đ quản lý.

Về việc xử lý vi phạm đối với ông Trần Văn H:

Ngày 23/11/2023, Ủy ban nhân dân phường H lập Biên bản làm việc số 206/BB-LV và Biên bản vi phạm hành chính số 207/BB-VPHC đối với ông Trần Văn H vì phát hiện có hành vi chiếm đất do Ủy ban nhân dân quận Đ quản lý.

Ngày 24/11/2023, Ủy ban nhân dân phường H lập Tờ trình số 50/TTr-UBND đề xuất xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Văn H do có hành vi chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực đô thị với diện tích đất 126,4m² để xây dựng công trình tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 73 (theo Bản đồ năm 2013) thuộc Khu I, Tổ dân phố C, phường H, quận Đ, thành phố Hải

Phòng. Trên đất có công trình là nhà 01 tầng, diện tích 126,4m², tường xây gạch chỉ 110 bề trụ, gạch papanh, quay tôn mạ màu, cao 3,9m, mái tôn mạ màu. Do vượt thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân phường H nên Ủy ban phường đã chuyển Ủy ban nhân dân quận Đ giải quyết. Trên cơ sở hồ sơ do Ủy ban nhân dân phường H lập, Phòng T2 đã lập Tờ trình số 341/TTr-TN&MT ngày 05/12/2023 về việc đề xuất xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngày 05/12/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ đã ban hành Quyết định số 1793/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Văn H (viết tắt là Quyết định số 1793/QĐ-XPHC). Theo đó, xác định ông H có hành vi chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực đô thị với diện tích đất 126,4m² để xây dựng công trình tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 73 (theo Bản đồ năm 2013) thuộc Khu I, Tổ dân phố C, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Mức phạt tiền là 5.000.000 đồng và phải thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả, cụ thể: Buộc ông H phải di dời tài sản; tháo dỡ hoặc phá dỡ công trình, vật kiến trúc trên đất vi phạm và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm; buộc trả lại đất đã chiếm trên cơ sở căn cứ khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Điều 8 Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với từng loại vi phạm về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm: 0 đồng, do thời điểm phát hiện hành vi vi phạm và thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính trong cùng một ngày.

Do ông Trần Văn H không chấp hành Quyết định số 1793/QĐ-XPHC ngày 05/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ nên ngày 19/12/2023, Ủy ban nhân dân phường H đã có Báo cáo số 169/BC-UBND về kết quả thực hiện quyết định nêu trên, đề xuất Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông H. Ngày 15/3/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ đã ban hành Quyết định số 336/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (viết tắt là Quyết định số 336/QĐ-CCXP) đối với ông Trần Văn H.

Trên cơ sở báo cáo số 69/BC-UBND ngày 17/4/2024 của Ủy ban nhân dân phường H về việc xác định nguồn gốc đất đai tại khu V cũ, Phòng T2 có Báo cáo số 13a/BC-TN&MT ngày 19/4/2024 đề xuất Ủy ban nhân dân quận Đ xem xét, huỷ bỏ các quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Do đó, ngày 19/4/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ đã ban hành Quyết định số 525/QĐ-HB huỷ bỏ Quyết định số 1793/QĐ-XPHC; ban hành Quyết định số 544/QĐ-HB ngày 19/4/2024 huỷ bỏ Quyết định số 336/QĐ-CCXP.

Ngày 22/4/2024, Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành Công văn số 965/UBND-TN&MT về việc xác minh tình tiết vụ việc của 14 trường hợp vi phạm tại khu V. Ngày 21/5/2024, Ủy ban nhân dân phường H lập Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 47/BB-XM, trong đó xác định ông Trần Văn H có hành vi vi phạm hành chính: Chiếm đất phi nông nghiệp (theo Quyết định số 131/QĐ-UB ngày 24/02/1994 của Ủy ban nhân dân thành phố H) tại khu vực đô thị với diện tích đất 126,4m² để xây dựng công trình tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 73 (theo Bản đồ năm 2013), Tổ dân phố Cầu V, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Công trình xây dựng trên đất: Nhà 01 tầng, diện tích 126,4m² tường xây gạch chỉ 110 bờ trụ, gạch papanh, quay tôn mạ màu, cao 3,9m, mái tôn mạ màu. Ngày 21/5/2024, Ủy ban nhân dân phường H đề xuất xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Văn H với hành vi chiếm đất phi nông nghiệp (đất giao thông và cơ sở hạ tầng), đề xuất xử phạt tiền 30.000.000 đồng. Ngày 10/6/2024, Ủy ban nhân dân phường H có Báo cáo số 94/BC-UBND về việc rà soát thời điểm vi phạm đối với ông Trần Văn H tại Tổ dân phố C, phường H. Ủy ban nhân dân phường H không xác định được thời điểm ông Trần Văn H có hành vi vi phạm trước khi ban hành Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019. Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân phường H, Phòng T2 có Tờ trình số 204/TTr-TN&MT ngày 20/6/2024 đề xuất xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Văn H.

Ngày 20/6/2024, Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành Quyết định số 996/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Văn H với mức phạt 30.000.000 đồng; biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm: Buộc ông Trần Văn H phải di dời tài sản; tháo dỡ hoặc phá dỡ công trình, vật kiến trúc trên đất vi phạm và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm; buộc trả lại đất đã chiếm theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố H. Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm: 0 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ.

Như vậy, ông Trần Văn H đang sử dụng đất có nguồn gốc là do chiếm đất thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận Đ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ đã ban hành Quyết định số 996/QĐ-XPHC ngày 20/6/2024 đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đối tượng vi phạm theo quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 143/2024/HC-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 347, Điều 348 của Luật Tố tụng Hành chính;

Căn cứ vào điểm a khoản 4 và khoản 5; điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Căn cứ vào Điều 8 Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố H;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 18, điểm a, b khoản 1 Điều 28, 29, khoản 2 Điều 38, các Điều 57, 58, 59, 67, 68, 70, 85 của Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 31 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H về việc: Tuyên huỷ toàn bộ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 996/QĐ-XPHC ngày 20/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/9/2024 người khởi kiện ông Trần Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

* Người khởi kiện giữ nguyên nội dung kháng cáo. Người khởi kiện và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày: Người bị kiện đã thực hiện không đúng quy trình xử lý vi phạm hành chính. Tài liệu thể hiện người khởi kiện đã sinh sống, xây dựng nhà cửa trên đất từ lâu, diện tích rộng, sử dụng công khai, dễ nhận biết, UBND phường, UBND quận đều biết nhưng không xử lý nên thời hiệu xử lý vi phạm hành chính đã hết. Mặt khác trước đó người bị kiện cũng đã xử lý vi phạm nhưng sau đó lại thu hồi quyết định nên một hành vi vi phạm không thể bị xử lý 2 lần. Việc xác định đối tượng chiếm đất cũng không đúng, ông H không phải là người chiếm đất. Quyết định số 131 không còn giá trị thi hành vì thời gian thể hiện trong quyết định là 01 năm. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) xem xét lại trình tự thủ tục ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện, hủy quyết định hành chính của người bị kiện.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

- Về nội dung: căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án nhận thấy mặc dù người bị kiện có tồn tại một số thiếu sót trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính, trong việc xác định hành vi vi phạm hành chính nhưng sau khi phát hiện sai sót người bị kiện đã chủ động khắc phục hủy bỏ các quyết định hành chính chưa chính xác và ban hành Quyết định số 996/QĐ-XPHC ngày 20/6/2024 là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền do pháp luật quy định. Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ pháp luật. Quá trình xét xử phúc thẩm người khởi kiện không có tài liệu chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, Điều 241-Luật Tố tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn H, giữ nguyên bản án số 143/2024/HC-ST ngày 23/9/2024 của TAND thành phố Hải Phòng.

Về án phí phúc thẩm: đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của người khởi kiện được nộp trong thời hạn quy định của pháp luật, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Tòa án đã thực hiện việc triệu tập hợp lệ đối với các đương sự tuy nhiên các đương sự, người tham gia tố tụng vắng mặt, Xét thấy họ đã có văn bản xin xét xử vắng mặt hoặc có người đại diện theo ủy quyền cùng như văn bản ghi ý kiến trong quá trình xét xử. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[2] Về quyền khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và tư cách tham gia tố tụng:

[2.1].Người khởi kiện khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng Hành chính.

[2.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 26/6/2024 người khởi kiện nộp đơn khởi kiện đề nghị tuyên huỷ Quyết định số 996/QĐ-XPHC ngày 20/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Người khởi kiện nộp đơn khởi kiện trong thời hạn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng Hành chính nên Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết yêu cầu của người khởi kiện là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, kháng cáo của người khởi kiện, HĐXX thấy:

[3.1] Mặc dù người khởi kiện chỉ yêu cầu huỷ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 996/QĐ-XPHC ngày 20/6/2024 của Chủ tịch UBND quận Đ, tuy nhiên cũng cần phải xem xét tính hợp pháp của các Quyết định khác có liên quan đến Quyết định 996 gồm: Quyết định số 1793 ngày 05/12/2023 của Chủ tịch UBND quận Đ về xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 336 ngày 15/3/2024 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 525 ngày 19/4/2024 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc hủy bỏ Quyết định 1793; Quyết định 544 ngày 19/4/2024 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc hủy bỏ Quyết định 336. Xét về trình tự, thủ tục, căn cứ ban hành các Quyết định hành chính nêu trên của Chủ tịch UBND quận Đ, HĐXX thấy:

Theo hồ sơ quản lý đất đai tại phường H; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; Báo cáo số 159/BC-BTNMT ngày 14/9/2006 của Bộ T1 gửi Thủ tướng Chính phủ về kết quả thẩm tra, xác minh nội dung đơn phản ánh, kiến nghị của 76 hộ dân xóm V (cũ), nay thuộc Khu I, phường V, thị xã Đ, thành phố Hải Phòng thể hiện ông H đang sử dụng có diện tích 126,4m² tại thửa số 16, TBĐ 73 có nguồn gốc sử dụng như sau: Năm 1945, có khoảng 40 hộ dân sinh sống ở xóm V. Năm 1946-1947, thực hiện chính sách “Tiêu thổ kháng chiến”, các hộ dân đã đi tản cư, bỏ lại vườn không nhà trống, năm 1949, có một số hộ dân trở về phân đất cũ. Năm 1952, quận Đ đã dồn các hộ đang ở trên đất đi nơi khác và chiếm đóng toàn bộ đất đai của xóm V. Năm 1955, hòa bình lập lại, Chính quyền tiếp quản và trở thành khu quân sự (không có dân cư sinh sống). Sau những năm 70, toàn bộ khu vực này được quy hoạch là khu du lịch, bố trí cho các cơ quan, khách sạn, nhà hàng C1, diện tích đất còn lại ven núi bỏ trống, các cụ trong Hội phụ lão của phường V trồng cây bạch đàn và cây lâu năm khác từ trước năm 1994.

Ngày 09/12/1993, UBND thành phố H có Thông báo số 197/TB-UB về việc quy hoạch Khu I, thị xã Đ, thành phố Hải Phòng. Ngày 24/02/1994, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 131/QĐ-UB về việc thu hồi diện tích đất 28.830,0m² của một số cơ quan đang sử dụng và phần đất trống ven núi (thuộc Khu I) giao cho UBND thị xã Đ để xây dựng đường giao thông và cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên do kinh phí khó khăn nên dự án không được thực hiện liên tục, đất bỏ trống.

Trong tháng 7/1995 có khoảng 20 hộ dân ra chiếm đất đai, xây dựng lều lán trên phần đất đất của ban Q1 đã san lấp. Ngày 28/3/2006, 76 hộ dân xóm V đã có đơn gửi Thủ tướng chính phủ kiến nghị xin được trở về sinh sống trên phần đất của cha ông. Tuy nhiên, tại Báo cáo số 150/BC-BTNMT của Bộ T1 ngày 14/9/2006 về kết quả thẩm tra xác minh nội dung đơn phản ánh, kiến nghị của 76

hộ dân đã nhận xét, đề xuất: nội dung kiến nghị của 76 hộ dân (thực tế là 50 hộ dân) xin được trở về sinh sống và hợp thức hóa quyền sử dụng đất tại khu đất nêu trên là không có cơ sở giải quyết”. Mặc dù vậy, nhiều hộ dân vẫn tiếp tục sinh sống, xây dựng công trình tại khu đất trên, trong đó có hộ ông H (phần diện tích đất của hộ ông H đang sử dụng do mua lại từ bà Bùi Thị C từ năm 2020 trở lại đây, việc mua bán bằng giấy viết tay). Như vậy, có căn cứ xác định ông H có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị với diện tích 126,4m² để xây dựng công trình.

Ngày 23/11/2023, UBND phường H đã lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 207/BB-VPHC đối với ông H. Tuy nhiên nội dung biên bản lại xác định ông H có hành vi chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực đô thị theo điểm a, khoản 1 và khoản 5 Điều 14 Nghị định 91/2019 của Chính phủ.

Ngày 05/12/2023, Chủ tịch UBND quận Đ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1793/QĐ-XPHC trong lĩnh vực đất đai đối với ông H, theo đó xác định ông H thực hiện hành vi chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực đô thị với diện tích 126,4m², phạt tiền 5.000.000 đồng và buộc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Do ông H không chấp hành Quyết định xử phạt số 1793 nên ngày 15/3/2024, Chủ tịch UBND quận Đ đã ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Tuy nhiên, như phân tích ở trên, ông H có hành vi lấn chiếm đất phi nông nghiệp theo điểm a, khoản 4 và khoản 5 Điều 14 Nghị định 91/2019 của Chính phủ, chứ không phải là hành vi lấn chiếm đất chưa sử dụng theo điểm a, khoản 1 và khoản 5 Điều 14 Nghị định 91/2019 của Chính phủ. Do vậy, ngày 19/4/2024, Phòng TNMT – UBND quận Đ có Báo cáo số 13a về nguồn gốc sử dụng đất và đề xuất xử lý vi phạm tại khu V, phường H. Căn cứ nội dung báo cáo, ngày 19/4/2024, Chủ tịch UBND quận Đ đã ban hành các Quyết định số 525 và số 544 về việc hủy bỏ các Quyết định 1793 và Quyết định 336 do có sai sót trong việc xác định hành vi vi phạm hành chính là đúng quy định tại Điều 13 Nghị định 118/2021 của Chính phủ.

Ngày 21/5/2024, UBND phường H lập Biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính. Trên cơ sở đó, Chủ tịch UBND quận Đ ban hành Quyết định số 996/QĐ-XPHC, ngày 20/6/2024 về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai, theo đó xác định ông H có hành vi vi phạm chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị với diện tích 126,4m² đất để xây dựng công trình theo điểm a khoản 4 và khoản 5, Điều 14 Nghị định 91/2019 của Chính phủ; hình thức xử phạt: phạt tiền 30.000.000 đồng; biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo điểm a, khoản 7 Điều 14 Nghị định 91/2019 của Chính phủ là đúng quy định pháp luật.

[3.2] Như vậy, quá trình xử phạt vi phạm hành chính, mặc dù có sai sót trong việc xác định hành vi vi phạm hành chính, nhưng sau khi phát hiện có những sai sót, Chủ tịch UBND quận Đ đã chủ động khắc phục hủy bỏ các Quyết định hành chính chưa chính xác và ban hành Quyết định 996/QĐ-XPHC ngày 20/6/2024 là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền pháp luật quy định.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng Hành chính là có căn cứ pháp luật.

[4] Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện không cung cấp thêm chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1, Điều 241-Luật Tố tụng hành chính bác kháng cáo của ông Trần Văn H, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 143/2024/HC-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Văn H.
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 143/2024/HC-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.
3. Về án phí phúc thẩm: Ông Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0000681 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.
4. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ong Thân T

